TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **Tỉnh Nghệ An**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản số: 15/2019/HSST
Ngày: 28/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông ***Nguyễn Văn Thắng***
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: ***Nguyễn Thị Vân Anh***
2 . Bà: ***Trần Thị Hợi***
- Thư ký phiên tòa:Bà ***Nguyễn Thị Thu Hương*** - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An .
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ông: ***Hoàng Văn Lâm*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 2 năm 2019. Tại Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/TL- HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐ XXST - HS ngày: 12/2/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: ***Kim Thị H;*** **s**inh ngày: 18/6/1986 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Vĩnh Thành, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm ruộng ; trình độ hóa: 05/12; con ông: Kim Văn Biên; sinh năm:1954 và bà: Lương Thị Biên - Sinh năm: 1955; chồng: Trương Văn Quý; sinh năm 1988; con: có 3 con, lớn 14 tuổi, nhỏ 6 tuổi ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị T; trợ giúp pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H; sinh ngày 5/5/ 1980; nơi cư trú: Xóm 5 xã K huyện T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Tình; sinh ngày 19/9 /1984; cư trú tại: Xóm Yên Hòa xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 18/12/2018 Kim Thị H đưa con đến trường mầm non Đồng Văn II đóng trên địa bàn xóm Bục, xã Đ huyện T, tỉnh Nghệ An, khi đến trường, Hương đi qua lớp cô giáo Nguyễn Thị H chủ nhiệm thì nhìn thấy một chiếc cặp để trên bàn gỗ trong kho ở cạnh lớp học. Quan sát cửa phòng không khóa và không có người trông coi, Kim Thị H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Hương đi vào phòng mở chiếc cặp ra thì thấy có 1 bọc tiền có tổng số 5.040.000 đồng, Hương đã lấy toàn bộ số tiền và nhanh chóng đi về nhà cất dấu. Một lúc sau chị Hường vào phòng phát hiện mất tiền nên đã trình báo sự việc đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra làm rõ. Trong qúa trình Điều tra, đến ngày 19/12/2018 thì Kim Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số tiền 5.040.000 đồng mà Kim Thị Hường trộm cắp được của chị Nguyễn Thị H.

Vật chứng vụ án

Số tiền: 5.040.000đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) Trong quá trình điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 17/VKS - HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An, truy tố Kim Thị H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Kim Thị H từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa, Bị cáo dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đồng ý với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng mức án cải tào không giam giữ. Tranh luận mức án Viện kiểm sát đề nghị xử

phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ là nặng, đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 6 tháng cải tạo không giam giữ là đủ nghiêm.

Bị cáo không tranh luận bổ sung gì về quan điểm của đại diện Viện kiểm kiểm sát.

Tại phiên tòa lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Kim Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp lời khai người bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có căn cứ để kết luận**,** vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 18/12/2018, tại Trường mầm non Đồng Văn II thuộc xóm bục xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An, Kim Thị H đã có hành vi lấy trộm của Chị Nguyễn Thị H số tiền 5.040.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị Nguyễn Thị H và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại khu vực nhà trường, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do động cơ tham lam tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội và bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người chủ sở hữu tài sản rồi lén lút lấy trộm và nhanh chóng đưa về nhà cất dấu để tránh sự phát hiện, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự *" Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.*

Hành vi của Kim Thị H lấy trộm số tiền: 5.040.000 đồng đồng đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của loại tội phạm. Hành vi phạm tội mà Kim Thị Hường thực hiện là loại tội phạm ít nghiêm trọng, một mình bị cáo thực hiện.

[3] **Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Kim Thị H không có tình tiết tăng nặng, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ý kiến của kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, phạm tội thuộc vào trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định ''*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*''. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Kim Thị H tại phiên tòa cho thấy bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, nguồn thu nhập thấp, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập: Bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo. Miễn thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập cho bị cáo và miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên. Trong quá trình điều tra chị Hường đã nhận đầy đủ số tiền bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử miễn xét.

Vật chứng vụ án: Số tiền 5.040.000đồng, trong quá trình điều tra Công An huyện T đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật. Hộ đồng xét xử cần chấp nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo, phải chịu án phí hình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Kim Thị H** phạm tội "***Trộm cắp tài sản*** "

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình.

Xử phạt: **Kim Thị H 9** (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Kim Thị H về cho Ủy ban nhân dân xã Đ huyện T, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Kim Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án tỉnh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an huyện T;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS T;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Bị cáo; người bị hại*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thắng